

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02-02-2021

V/v: Kiện xin ly hôn

và nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp kiện xin ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1978.**

*** Bị đơn: Anh Vũ Văn S, sinh năm 1973.**

Cùng địa chỉ: Số nhà 14, tổ 3, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt chị H, anh S)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Đặng Thị Thu H và anh Vũ Văn S kết hôn trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và được Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/10/2012. Sau khi kết

hôn vợ chồng chung sống hòa thuận và đã sinh được hai người con. Tuy nhiên trong những năm gần đây cuộc sống vợ chồng trở nên căng thẳng do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhưng do mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Thị Thu Th, sinh ngày 04/9/2003 (con gái) và Vũ Đức Tr, sinh ngày 30/10/2010 (con trai). Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi cả hai con chung là 3.000.000đ/tháng, mỗi con chung là 1.500.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hiện nay chị H đang công tác tại Hội nông dân huyện T, mức thu nhập khoảng 9.000.000đ/tháng. Con nuôi, con riêng: không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm trình bày của anh Vũ Văn S: nhất trí với chị H về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn nhưng do anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng nên xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh S nhất trí vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu trường hợp vợ chồng ly hôn anh S có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Con nuôi, con riêng: không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Anh S không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà hôm nay: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trước đó, không thay đổi, bổ sung gì thêm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

-Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015..

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thu H: Xử lý hôn giữa chị Đặng Thị Thu H và anh Vũ Văn S.

2/ Về con chung: Giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thị Thu Th và cháu Vũ Đức Tr, anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

3/ Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh S phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử (HĐXX), thấy:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Đặng Thị Thu H và anh Vũ Văn S là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã Phủ Lý (nay

là thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam vào ngày 31 tháng 10 năm 2002, nên đã thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị H và anh S đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và sinh được hai người con. Nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không quan tâm đến nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm là sự thật, được đôi bên thừa nhận. Thực tế cho thấy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh S đã không còn tồn tại, anh S mặc dù xin đoàn tụ nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh vẫn vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa anh không đưa ra được biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng cho thấy anh cũng không thật sự thiện chí muốn đoàn tụ trở lại. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh S không đạt được mục đích hôn nhân hạnh phúc, tiến bộ, đời sống chung không thể kéo dài do đó HĐXX căn cứ vào Điều 54, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý hôn giữa chị H và anh S là phù hợp với thực tế và đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Thị Thu Th, sinh ngày 04/9/2003 (con gái) và Vũ Đức Tr, sinh ngày 30/10/2010 (con trai). Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị H và anh S là chính đáng, về điều kiện nuôi dạy con cái, điều kiện kinh tế, thu nhập của chị H, anh S là ngang nhau do đó HĐXX thấy cần giao cho anh chị mỗi người nuôi một cháu, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cho nhau là phù hợp với thực tế và pháp luật. Tuy nhiên do cháu Tr còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ và cháu cũng có quan điểm nguyện vọng xin ở với mẹ, do đó HĐXX thấy rằng cần giao cháu Đức Tr cho chị H nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục và giao cháu Thu Th cho anh S nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục là phù hợp.

Con nuôi, con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 143; 144; 147; 227; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Đặng Thị Thu H và anh Vũ Văn S.

2/ Về con chung: Giao chị Đặng Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung là Vũ Đức Tr, sinh ngày 30/10/2010 (con trai) và giao anh Vũ Văn S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Vũ Thị Thu Th, sinh ngày 04/9/2003 (con gái) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cho nhau

Con nuôi, con riêng: Không có.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0004617 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H, anh S có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường Q,
TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Duy